税証明等交付申請書 Đơn xin cấp các loại giấy chứng nhận thuế

小 野 町 長

Năm　Tháng　Ngày
Điền ngày hôm nay ->　令和　年　月　日

◎太枠の中を記入し、該当するものに✓を付けてください。Hãy điền thông tin vào các ô có viền đậm và đánh dấu ✓ vào mục phù hợp

どなたの証明が必要ですか　Bạn cần giấy chứng nhận của ai?

住所 Địa chỉ	
氏名 (Họ tên)	
生年月日 Ngày sinh	明・大・昭・平　　年　　月　　日

※Trường hợp người nộp đơn không phải là bản thân đương sự, bắt buộc phải có giấy ủy quyền.
(Không áp dụng đối với người cùng hộ khẩu hoặc người thân đang sống chung.)

どの証明が必要ですか　Bạn cần loại giấy chứng nhận nào dưới đây?

所得・納税等証明	☐所得証明 Chứng minh thu nhập	令和　年度 (　年分)	通 Tờ	1通 300円 1 tờ 300 yên	☐課税証明 Chứng nhận thu nhập chịu thuế	令和　年度 (　年分)	通 Tờ	1通 300円
	☐納税証明 Chứng nhận đã nộp thuế	令和　年度 (　年分)	通 Tờ		□その他 Loại khác (　)	令和　年度 (　年 分)	通 Tờ	
	☐非課税証明 Chứng nhận miễn thuế	令和　年度 (　年 分)	通 Tờ					

窓口に来られた方はどなたですか (Người đến quầy làm thủ tục là ai)

☐Bản thân ☐Người cùng hộ ☐Người thừa kế ☐Khác (

住所 Địa chỉ	Số điện thoại　電話番号　(　)
氏名 (Họ tên)	㊞

※Trường hợp người nộp đơn tự ký tên thì không cần đóng dấu。
※Nếu là pháp nhân (công ty/tổ chức), vui lòng đóng dấu pháp nhân (con dấu có tên công ty).

◆Thuế thị trấn/tỉnh được đánh thuế dựa trên địa chỉ cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu) tính đến ngày 1 tháng 1 của năm đó.

◆Những người chưa khai báo thu nhập của năm tài chính đó sẽ không thể được cấp giấy chứng nhận thu nhập và chứng nhận thuế. Giấy tờ sẽ được cấp sau khi hoàn tất khai báo, tuy nhiên có thể mất một khoảng thời gian để cập nhật thông tin khai báo.

◆Xin vui lòng điền vào đơn đăng ký riêng cho từng người có nhu cầu.

使用目的 Mục đích sử dụng (提出先) (Cơ quan / đơn vị tiếp nhận hồ sơ)	☐Tổ chức tài chính　☐Người bảo lãnh　☐Quan hệ phụ dưỡng ☐Liên quan tới lương hưu　☐Nhà ở công　☐Chi phí điều trị y tế cao ☐Bệnh đặc định　☐Trợ cấp trẻ em ☐Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em　☐Trợ cấp đặc biệt cho trẻ khuyết tật ☐Nhà trẻ, mẫu giáo　☐Đăng ký pháp lý ☐Khác（　）

▼役場記入欄

本人確認	☐個人番号カード　☐運転免許証　☐在留カード　☐障がい者手帳　☐年金手帳 ☐その他（　）☐職員 所属課・氏名（　課　）	手　数　料	
		件	円

※郵送